

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (Công ty), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2017;

Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu Khí (BKS) xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của BKS Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 3 thành viên (1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm)

Trong năm 2017, BKS đã bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên, các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty, tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty để giám sát hoạt động chung của Công ty
- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017, thực hiện điều lệ của Công ty;
- Thẩm định BCTC bán niên, BCTC năm 2017 của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ

- Giám sát công tác chi trả cổ tức.
- Phối hợp với Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên thực hiện 1 số cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị.
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

BKS đã tổ chức 04 cuộc họp và đã thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thông qua các nội dung kiểm soát của từng quý
- Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất bán niên, BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2017 các Quý năm 2017 của Công ty.
- Thống nhất nội dung và kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn góp của Công ty
- Thống nhất thông qua Báo cáo giám sát hàng quý của BKS gửi HĐQT, Giám đốc Công ty; thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018.
- Kết quả giám sát các khoản công nợ phải thu quá hạn.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát.

Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã được ĐH thông qua.

- Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Về chi phí hoạt động của BKS năm 2017: Tuân thủ theo Quy định về quản lý chi tiêu, mua sắm nội bộ của VP Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017.

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã thay đổi tỷ trọng trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, theo hướng cung cấp vật tư, thiết bị trực tiếp cho các nhà máy, dự án. Giảm tỷ trọng doanh thu kinh doanh thương mại thuần túy mua ngay – bán

ngay . Tiếp tục tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án trong và ngoài ngành với mục tiêu tối đa lợi nhuận nhưng đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều hoàn thành so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện hoạt động SXKD năm 2017.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	750,00	989,74	132%
	<i>Công ty mẹ</i>	720,00	764,91	106%
	<i>PVM-SG</i>	30,00	33,04	110%
	<i>PVM-Daesco(*)</i>		193,24	
2	Lợi nhuận trước thuế	27,50	29,16	106%
	<i>Công ty mẹ</i>	27,50	29,62	108%
	<i>PVM-SG</i>		0,03	
	<i>PVM-Daesco(*)</i>		1,61	
3	Lợi nhuận sau thuế	27,50	28,84	105%
	<i>Công ty mẹ</i>	27,50	29,62	108%
	<i>PVM-SG</i>		0,03	
	<i>PVM-Daesco(*)</i>		1,29	
4	Nộp ngân sách	5,50	11,30	205%
	<i>Công ty mẹ</i>	5,50	6,20	113%
	<i>PVM-SG</i>		0,02	
	<i>PVM-Daesco(*)</i>		5,08	
5	Đầu tư mua sắm trang thiết bị	0,94	0,70	74%

() ĐHCĐ thường niên 2017 không giao kế hoạch 2017 cho PVM-Daesco.*

Số liệu Tổng doanh thu và tổng lợi nhuận đã bao gồm các khoản giảm trừ theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán.

- Trong năm 2017, Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh Công ty mẹ đạt 764,91 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2016, trong đó doanh thu từ cung cấp thiết bị dự án là 406,6 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương

mại là 254,3 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động dịch vụ là 15,4 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế cả năm Công ty mẹ đạt 29,6 tỷ đồng tăng trưởng 12% so với năm 2016; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên vốn điều lệ đạt 7,6%, tăng 0,54% so với kế hoạch.

- Hợp nhất số liệu cả năm bao gồm Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí Đà Nẵng và Công ty TNHH Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn: tổng doanh thu đạt 989,74 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 28,84 tỷ đồng.
- Phải thu ngắn hạn theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại 31/12/2017 là 494,05 tỷ đồng, tăng 55,9 tỷ đồng với năm trước (Công ty mẹ: phải thu ngắn hạn là 439,2 tỷ đồng, tăng 48,5 tỷ đồng). Trong đó công nợ quá hạn là 247,86 tỷ đồng (Công ty mẹ: công nợ quá hạn là 186,08 tỷ đồng).
- Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu là 202,5 tỷ đồng (trong đó Công ty mẹ trích lập 191,2 tỷ đồng). Trong năm 2017 Công ty thực hiện trích lập dự phòng 43,6 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2017 dư vay ngắn hạn toàn Công ty là 106,1 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ vay ngắn hạn là 81 tỷ đồng.
- Công nợ phải trả toàn Công ty: 279,5 tỷ đồng (trong đó Công nợ phải trả Công ty mẹ 242,8 tỷ đồng).
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 0,48 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời: 1,6 lần. Như vậy Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện thời.

1.2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và biến động tài sản năm 2017.

Qua thẩm định các BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Việt Nam AASC (đơn vị kiểm toán đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2017), BKS xin báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- BCTC năm 2017 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán, trình bày rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2017 theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và hợp nhất bán niên và năm 2017 được kiểm toán bởi AASC và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.
- BCTC năm 2017 của Công ty được trình bày trung thực, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính 2017.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định.

Về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, BKS xin tóm lược như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2017	So sánh 31/12/2016	31/12/2017	So sánh 31/12/2016
I. Tổng tài sản	693,32	700,61	738,80	737,98
1. Tài sản ngắn hạn.	389,13	393,35	465,05	462,43
- Tiền và các khoản tương đương tiền	33,41	117,72	40,15	124,66
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	83,55	0,00	83,55	0,00
- Các khoản phải thu	248,03	243,16	291,52	279,22
- Hàng tồn kho	23,12	32,02	48,40	57,09
- TS ngắn hạn khác	1,03	0,46	1,44	1,47
2. Tài sản dài hạn	304,19	307,26	273,75	275,55
- Các khoản phải thu	1,00	1,00	1,50	1,50
- Tài sản cố định	11,15	11,61	34,73	36,16
- Bất động sản đầu tư	0,15	0,27	0,15	0,27
- Các khoản đầu tư TC dài hạn	253,95	254,33	186,40	186,81
- Tài sản dở dang dài hạn			1,37	
- TS dài hạn khác	37,9	40,0	49,60	50,81
II. Tổng nguồn vốn	693,32	700,61	738,80	737,98
1. Nợ phải trả	242,76	257,83	279,51	285,69
- Nợ ngắn hạn	242,76	257,83	278,21	285,25
- Nợ dài hạn		0,00	1,30	0,44
2. Vốn chủ sở hữu	450,56	442,78	459,28	452,28
- Vốn góp của chủ sở hữu	386,39	386,39	386,39	386,39
- Quỹ đầu tư phát triển	17,34	16,08	17,47	16,21

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2017	So sánh 31/12/2016	31/12/2017	So sánh 31/12/2016
- Lợi nhuận chưa phân phối	46,83	40,32	30,51	25,41
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát			24,93	24,28

Tổng tài sản năm 2017 hợp nhất toàn Công ty cũng như Công ty mẹ biến động không đáng kể so với năm 2016, cụ thể:

- Khoản mục Tài sản ngắn hạn: tăng công nợ do khách hàng chưa đến kỳ thanh toán, đồng thời giảm hàng tồn kho do bán hàng trong kỳ.
- Tài sản dài hạn giảm do việc trích và phân bổ khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Vốn chủ sở hữu của toàn Công ty đến 31/12/2017 là 459,2 tỷ đồng, tăng 1,5% so với đầu năm (VCSH Công ty mẹ 450,6 tỷ đồng tăng 1,7% so với đầu năm) do lợi nhuận chưa phân phối tăng.

Các chỉ tiêu liên quan đến các chỉ số tài chính tại Công ty mẹ như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn	-	-
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản	-	-
Tài sản ngắn hạn/ Tổng Tài sản	0,56	0,56
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	0,44	0,44
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn	-	-
Nợ phải trả/ Tổng Nguồn vốn	0,35	0,37
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng Nguồn vốn	0,65	0,63
2. Khả năng thanh toán	-	-
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	1,60	1,53
2.2 Khả năng thanh toán nhanh	0,48	0,46
3. Tỷ suất sinh lời	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	0,04	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	0,04	0,04
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	-	-
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	0,04	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	0,04	0,04
3.3 Tỷ suất LNST trên nguồn vốn chủ sở hữu	0,07	0,06

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

• **Đối với Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bổ nhiệm. Các thành viên của HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, từ đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của Pháp luật.

• **Đối với Ban điều hành**

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp, triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, có biện pháp điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ và cổ đông

- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS, HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp cho BKS hoàn thành nhiệm vụ.
- Đối với cổ đông: Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm

giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2017, BKS đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đối với HĐQT và Ban điều hành.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Giám sát việc xử lý và thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới do Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty tổ chức.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí trong năm 2017 tại ĐHĐCĐ thường niên kính trình Đại Hội.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lý Thu Vân